

Số: 1289/TB-ĐHLDXH

Hà Nội, ngày 03 tháng 7 năm 2019

THÔNG BÁO

Về việc tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Quản trị kinh doanh năm 2019

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ; Căn cứ Quyết định số 1854/QĐ-ĐHLDXH ngày 10/10/2017 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lao động – Xã hội về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ;

Trường Đại học Lao động – Xã hội thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Quản trị kinh doanh năm 2019 như sau:

I. ĐỊA ĐIỂM ĐÀO TẠO

Trường Đại học Lao động – Xã hội, số 43, đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

II. HÌNH THỨC, THỜI GIAN, NĂNG LỰC VÀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. **Hình thức đào tạo:** Chính quy
2. **Thời gian đào tạo:** 02 năm
3. **Năng lực đào tạo:** 30 chỉ tiêu
4. **Chương trình đào tạo:** Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ chuyên ngành Quản trị kinh doanh

III. ĐIỀU KIỆN DỰ THI

1. Về văn bằng

- Thí sinh tốt nghiệp đại học ngành đúng hoặc ngành phù hợp với chuyên ngành dự thi, không phải học bổ sung kiến thức khi dự thi.

- Thí sinh tốt nghiệp đại học ngành gần, ngành khác với chuyên ngành dự thi, phải hoàn thành chương trình bổ sung kiến thức tại Trường Đại học Lao động - Xã hội trước thời hạn nộp hồ sơ dự thi.

Danh mục ngành đúng, ngành phù hợp, ngành gần và ngành khác với chuyên ngành đăng ký dự thi và quy định về học bổ sung kiến thức được nêu chi tiết tại Phụ lục I kèm theo Thông báo này.

2. Về kinh nghiệm làm việc

Thí sinh tốt nghiệp đại học ngành đúng, ngành phù hợp, ngành gần được dự thi ngay sau khi tốt nghiệp.

Thí sinh tốt nghiệp đại học ngành khác phải có tối thiểu 02 năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực Quản trị kinh doanh tính đến ngày nộp hồ sơ dự thi.

3. Lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.

4. Có đủ sức khoẻ để học tập.

5. Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định của Trường.

8

IV. CÁC MÔN THI TUYỂN

1. Môn thi tuyển sinh

- Tiếng Anh;
- Quản trị học (*Môn chủ chốt*);
- Kinh tế vi mô.

2. Thí sinh có năng lực ngoại ngữ (tiếng Anh) thuộc một trong các trường hợp sau được miễn thi ngoại ngữ:

a. Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài bằng tiếng Anh, được cơ quan có thẩm quyền công nhận theo quy định hiện hành.

b. Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được ủy ban bằng cấp kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng;

Lưu ý: Các bằng, bằng điểm đại học và thạc sĩ do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng bằng tiếng Việt và nộp kèm theo văn bản công nhận của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định

c. Có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ Anh;

d. Có chứng chỉ trình độ tiếng Anh trong thời hạn 2 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự thi được quy định theo bảng dưới đây:

Loại chứng chỉ	Điểm tối thiểu	Tổ chức cấp
IELTS	4.5	British Council, IDP
TOEFL IPT	450	Tổ chức IIG Việt Nam, trung tâm do ETS (Viện Khảo thí Giáo dục Hoa Kỳ) ủy quyền
TOEFL CBT	133	
TOEFL iBT	45	
TOEIC	450	
Cambridge Exam	PET	Các cơ sở của nước ngoài
BEC	Preliminary	
BULATS	40	
CEFR	B1	

Thí sinh phải cam kết và chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính xác thực của chứng chỉ ngoại ngữ.

Các thí sinh dự thi thuộc đối tượng trên nộp văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ trước: **17h00', ngày 16/8/2019 (thứ 6)** tại Khoa Sau đại học, phòng 402, tầng 4, nhà A, Trường Đại học Lao động - Xã hội, số 43 Trần Duy Hưng, Trung Hòa, Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Lưu ý: Nhà trường sẽ không xem xét miễn thi ngoại ngữ đối với thí sinh nộp văn bằng, chứng chỉ sau thời hạn nêu trên hoặc văn bằng, chứng chỉ trình độ ngoại ngữ không phù hợp. 

UỶ BAN TUYỂN SINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC
LAO ĐỘNG - XÃ HỘI
XÃ HỘI

3. Nội dung thi và dạng thức đề thi được quy định tại Phụ lục II đến Phụ lục IV kèm theo Thông báo này.

V. ĐỐI TƯỢNG VÀ CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN

1. Đối tượng ưu tiên

a. Người có thời gian công tác liên tục từ 2 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương được quy định là Khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành. Trong trường hợp này, thí sinh phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

b. Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;

c. Con liệt sĩ;

d. Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động;

đ. Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên ở địa phương được quy định tại mục a nêu trên;

e. Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hoá học.

2. Mức ưu tiên

Người dự thi thuộc đối tượng ưu tiên được cộng vào kết quả thi mười điểm cho môn ngoại ngữ (thang điểm 100) nếu không thuộc diện được miễn thi ngoại ngữ và cộng một điểm (thang điểm 10) cho môn thi chủ chốt nếu cả 02 môn thi đạt điểm trên 5, nếu một trong hai môn đạt điểm dưới 5 thì được cộng điểm vào môn thi đạt điểm dưới 5.

VI. HỒ SƠ TUYỂN SINH

- Phiếu đăng ký dự thi (theo mẫu của Trường).
- Bản sao công chứng Bằng đại học hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời (đối với người tốt nghiệp đại học năm 2019).
- Bản sao công chứng Bằng điểm đại học.
- Chứng chỉ hoàn thành học bổ sung kiến thức của Trường Đại học Lao động - Xã hội (nếu thuộc đối tượng phải học bổ sung kiến thức).
- Giấy xác nhận kinh nghiệm làm việc của cơ quan (nếu thuộc đối tượng yêu cầu phải có kinh nghiệm công tác).
- Sơ yếu lý lịch có xác nhận của địa phương hoặc cơ quan công tác.
- Giấy chứng nhận sức khoẻ (trong vòng 06 tháng đến ngày nộp hồ sơ).
- 02 phong bì, ghi rõ địa chỉ báo tin và số điện thoại liên hệ.
- 04 ảnh 3x4 (chụp trong vòng 06 tháng đến ngày nộp hồ sơ).
- Các giấy tờ chứng minh đối tượng ưu tiên, năng lực ngoại ngữ (nếu có).
- Giấy cam đoan.

VII. THỜI GIAN VÀ LỆ PHÍ TUYỂN SINH

1. Thời gian

- Thời gian bán hồ sơ: Bắt đầu từ 03/7/2019
- Thời gian nhận hồ sơ: 10/7/2019 - 23/9/2019 (Có thể thay đổi theo điều kiện thực tế)
- Thời gian học bổ sung kiến thức: Bắt đầu từ 20/7/2019 (Theo thông báo của Nhà trường).
- Thời gian ôn thi: Bắt đầu từ 14/9/2019 (Theo thông báo của Nhà trường)
- Thời gian thi tuyển (Dự kiến): 19 - 20/10/2019

8



- Thời điểm công bố kết quả tuyển sinh: 11/2019

- Khai giảng khóa học: 11/2019

2. Lệ phí

- Lệ phí xét hồ sơ tuyển sinh: 60.000đ/hồ sơ

- Lệ phí thi: 360.000đ (120.000 đ/môn)

Liên hệ mua và nộp hồ sơ đăng ký dự thi tại:

- **Khoa Sau đại học, phòng 402, tầng 4, nhà A, Trường Đại học Lao động – Xã hội**, số 43, đường Trần Duy Hưng, phường Trung Hoà, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội; Điện thoại: **0243 5560 412**.

Chi tiết xem tại Website: [Http://ulsa.edu.vn](http://ulsa.edu.vn) 

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);

- Website Trường;

- Lưu: VT, K. SDH.



Phụ lục I

**DANH MỤC NGÀNH ĐÚNG, NGÀNH PHÙ HỢP, NGÀNH GẦN, NGÀNH KHÁC VỚI CHUYÊN NGÀNH
DỰ THI TUYỂN SINH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ QUẢN TRỊ KINH DOANH NĂM 2019**

(Kèm theo Thông báo số: 1289/TB-ĐHLĐXH ngày 03 / 7 /2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lao động - Xã hội)

Chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ	Các ngành đúng, ngành phù hợp, ngành gần, ngành khác chuyên ngành dự thi		Quy định về bổ sung kiến thức
Quản trị kinh doanh	Ngành đúng, ngành phù hợp	<ul style="list-style-type: none"> - Ngành tốt nghiệp đại học ngành Quản trị kinh doanh hoặc - Ngành tốt nghiệp đại học là ngành khác có chương trình đào tạo ở trình độ đại học khác chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Lao động – Xã hội dưới 10% tổng số tiết học hoặc đơn vị học trình hoặc tín chỉ của khối kiến thức ngành 	Thí sinh không phải học bổ sung kiến thức
	Ngành gần	<ul style="list-style-type: none"> - Ngành tốt nghiệp đại học là một trong các ngành sau: Marketing; Bất động sản; Kinh doanh quốc tế; Kinh doanh thương mại; Thương mại điện tử; Kinh doanh thời trang và dệt may. - Ngành tốt nghiệp đại học là ngành khác có chương trình đào tạo ở trình độ đại học khác chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Lao động – Xã hội từ 10% đến 40% tổng số tiết học hoặc đơn vị học trình hoặc tín chỉ của khối kiến thức ngành. 	Thí sinh phải hoàn thành chương trình bổ sung kiến thức tại Trường trước thời hạn hết hạn nộp hồ sơ dự thi, gồm 01 học phần: Quản trị chiến lược (02 tín chỉ/ học phần)
	Ngành khác	<p>a) Tốt nghiệp đại học thuộc một trong số các ngành sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tài chính – Ngân hàng - Bảo hiểm - Kế toán - Kiểm toán - Khoa học quản lý - Quản lý công - Quản trị nhân lực - Hệ thống thông tin quản lý - Quản trị văn phòng - Quan hệ lao động - Quản lý dự án - Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành - Quản trị khách sạn - Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống 	Thí sinh phải hoàn thành chương trình bổ sung kiến thức tại Trường trước thời hạn hết hạn nộp hồ sơ dự thi, gồm 02 học phần: Quản trị chiến lược và Quản trị Marketing (02 tín chỉ/ học phần)



Chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ	Các ngành đúng, ngành phù hợp, ngành gần, ngành khác chuyên ngành dự thi	Quy định về bổ sung kiến thức
	b) Thí sinh tốt nghiệp đại học không thuộc các ngành nêu trên	Thí sinh phải hoàn thành chương trình bổ sung kiến thức tại Trường trước thời hạn hết hạn nộp hồ sơ dự thi, gồm 05 học phần: Kinh tế vi mô; Quản trị chiến lược; Quản trị Marketing; Quản trị học; Lý thuyết tổ chức; (02 tín chỉ/ học phần).

Ghi chú: Đối với các học phần bổ sung kiến thức: Học phần nào thí sinh đã học ở bậc đại học và có số tín chỉ tương đương, thí sinh sẽ không phải học bổ sung học phần đó. 8

HIỆU TRƯỞNG

TS. Hà Xuân Hùng



Phụ lục II
NỘI DUNG VÀ DẠNG THỨC ĐỀ THI
MÔN TIẾNG ANH

(Kèm theo Thông báo số: **1289** /TB-ĐHLĐXH ngày **03** tháng **7** năm 2019
của Hiệu trưởng Trường Đại học Lao động – Xã hội)

I. DẠNG THỨC ĐỀ THI

- Đề thi gồm 02 phần: PART 1 và PART 2
- Hình thức thi: Thi viết (Không sử dụng tài liệu)
- Thời gian thi: 150 phút

II. NỘI DUNG THI

Nội dung	Mục đích đánh giá và loại hình bài tập	Số câu/ mục	Thang điểm
PART 1: READING	<p>PART 1: Bao gồm ba phần (SECTIONS) với loại hình bài tập là trắc nghiệm, trả lời câu hỏi theo nội dung bài đọc và điền từ.</p> <p>PART 1 nhằm đánh giá kiến thức ngữ pháp tiếng Anh thông qua khả năng sử dụng tiếng Anh của thí sinh trong đọc hiểu. Tổng số điểm của Part 1 là 40.</p>		
SECTION 1: Grammar, structure, & vocabulary (Ngữ pháp, Cấu trúc, từ vựng)	<p>SECTION 1 gồm 20 câu đọc lập, có <i>bốn phương án để</i> lựa chọn (A, B, C, D). Thí sinh cần chọn MỘT phương án phù hợp nhất với từng khoảng trống trong câu liên quan.</p> <p>SECTION 1 nhằm đánh giá mức độ nắm vững kiến thức tiếng Anh bao gồm ngữ pháp, cấu trúc và từ vựng.</p>	20	10
SECTION 2: Reading Comprehension (Đọc hiểu)	<p>SECTION 2 bao gồm hai bài đọc và 10 câu hỏi. Chủ đề văn bản có liên quan đến vấn đề về văn hoá, xã hội, kinh tế, khoa học, giáo dục v.v.... Thí sinh đọc và trả lời câu hỏi theo nội dung bài đọc.</p> <p>Những câu hỏi đặt ra nhằm giúp thí sinh thể hiện khả năng hiểu ý chính nêu trong văn bản, nắm được thông tin chi tiết, hiểu được quan hệ giữa các ý trong đoạn văn và văn bản, và hiểu được mục đích của tác giả / văn bản.</p>	10	15



Nội dung	Mục đích đánh giá và loại hình bài tập	Số câu/ mục	Thang điểm
SECTION 3 Cloze (Điền từ)	SECTION 3 là một đoạn văn bản bao gồm 10 khoảng trống đại diện cho những từ thiếu trong câu liên quan. Thí sinh cần vận dụng kiến thức ngữ pháp, cấu trúc, từ vựng để tìm ra được từ thích hợp cho những khoảng trống liên quan.	10	15
PART 2: WRITING	PART 2: bao gồm ba loại hình bài tập được gọi là: dựng câu, viết lại câu và viết một bài viết ngắn.. PART 2 nhằm đánh giá khả năng sử dụng tiếng Anh để trình bày hay diễn đạt ý tưởng dưới dạng viết. Đây là bài tập đánh giá kỹ năng sử dụng ngôn ngữ, đòi hỏi thí sinh phải nắm vững kiến thức về ngữ pháp, cấu trúc và từng vựng trong tiếng Anh. Tổng số điểm của PART 2 là 60 điểm.		
SECTION 1: Sentence building (Dựng câu)	SECTION 1: gồm 10 câu có các từ, tập hợp từ, chưa liên kết với nhau. Thí sinh cần sử dụng những từ, nhóm từ cho sẵn để dựng thành câu hoàn chỉnh – câu có ý nghĩa và đúng ngữ pháp.	10	20
SECTION 2: Sentence Transformation (Viết lại câu)	SECTION 2 là dạng bài tập viết lại câu, bao gồm 10 câu hoàn chỉnh cho sẵn. Thí sinh sử dụng phần gợi ý đã cho để viết thành câu mới mà vẫn giữ nguyên được ý.	10	20
SECTION 3: Essay (Viết một bài theo chủ đề)	SECTION 3 là viết một bài hoàn chỉnh có độ dài từ 150 đến 200 từ về các chủ đề văn hoá, kinh tế, xã hội có liên quan đến đời sống hàng ngày. Dạng bài tập này kiểm tra cách trình bày một bài viết, từ vựng, ngữ pháp cách kết nối câu và đoạn văn.		20
Tổng điểm bài thi:			100



Phụ lục III
NỘI DUNG THI VÀ DẠNG THỨC ĐỀ THI
MÔN QUẢN TRỊ HỌC

(Kèm theo Thông báo số ~~1289~~ **1289**/TB-ĐHLĐXH ngày **3** tháng **7** năm 2019
của Hiệu trưởng Trường Đại học Lao động - Xã hội)

I. DẠNG THỨC ĐỀ THI

- Đề thi gồm 3 câu:

Câu 1 (3 điểm) Nhận định đúng/sai và giải thích (10 câu nhỏ, 0,3 điểm/câu): Bao quát các nội dung Quản trị học.

Câu 2 (3 điểm) Tự luận: Phân tích, đánh giá, liên hệ thực tiễn các vấn đề thuộc nội dung Quản trị học

Câu 3 (4 điểm) Bài tập tình huống: Vận dụng lý thuyết Quản trị học để giải quyết một tình huống cụ thể.

- Hình thức thi: Thi viết (Không sử dụng tài liệu)

- Thời gian thi: 180 phút

II. NỘI DUNG THI

Nội dung 1. Tổng quan quản trị tổ chức

- Khái niệm và vai trò của quản trị tổ chức, nhà quản trị tổ chức
- Các chức năng quản trị và các cấp bậc cơ bản của quản trị tổ chức
- Các phẩm chất và kỹ năng cơ bản của nhà quản trị tổ chức
- Phương pháp và nguyên tắc quản trị
- Các xu hướng thay đổi về quản trị tổ chức hiện nay

Nội dung 2. Môi trường quản trị

- Khái niệm và vai trò của môi trường quản trị
- Phân loại môi trường quản trị
- Phân tích các yếu tố thuộc môi trường vĩ mô
- Phân tích các yếu tố thuộc môi trường vi mô
- Liên hệ thực tiễn phân tích môi trường quản trị

Nội dung 3. Quyết định quản trị

- Khái niệm, đặc điểm và vai trò của quyết định quản trị
- Những điều kiện tiên quyết để ra quyết định quản trị
- Những yếu tố ảnh hưởng đến quyết định quản trị
- Phương pháp ra quyết định quản trị
- Quy trình ra và thực hiện quyết định quản trị
- Liên hệ thực tiễn quy trình ra quyết định

Nội dung 4. Chức năng hoạch định

- Khái niệm và vai trò của hoạch định trong tổ chức



8

- Phân loại hoạch định
- Tiến trình hoạch định trong tổ chức
- Những công cụ hỗ trợ hoạch định

Nội dung 5. Chức năng tổ chức

- Khái niệm, nội dung của chức năng tổ chức
- Những thành phần cơ bản của cơ cấu tổ chức
- Nguyên tắc xây dựng cơ cấu tổ chức
- Những yếu tố ảnh hưởng đến cơ cấu tổ chức
- Các kiểu cơ cấu tổ chức
- Quyền hạn và ủy quyền trong quản trị tổ chức

Nội dung 6. Chức năng lãnh đạo

- Khái niệm và vai trò của lãnh đạo tổ chức
- Các phong cách lãnh đạo
- Bản chất của thúc đẩy nhân viên trong tổ chức
- Những yếu tố ảnh hưởng đến sự thúc đẩy nhân viên trong tổ chức
- Các lý thuyết về thúc đẩy nhân viên
- Các loại xung đột trong tổ chức
- Các phương pháp quản trị xung đột

Nội dung 7. Chức năng kiểm soát

- Khái niệm và vai trò của kiểm soát
- Các yêu cầu đối với hệ thống kiểm soát
- Quy trình kiểm soát
- Hình thức và công cụ kiểm soát

III. TÀI LIỆU ÔN THI

1. Đoàn Thị Thu Hà, Nguyễn Thị Ngọc Huyền, (2011), Giáo trình Quản trị học, NXB Tài chính .
2. Nguyễn Thị Ngọc Huyền, (2012), Quản lý học, NXB Đại học Kinh tế quốc dân



Phụ lục IV
NỘI DUNG THI VÀ DẠNG THỨC ĐỀ THI
MÔN KINH TẾ VI MÔ

(Kèm theo Thông báo số **1229**/TB-ĐHLĐXH ngày **3** tháng **7** năm 2019
của Hiệu trưởng Trường Đại học Lao động - Xã hội)

I. DẠNG THỨC ĐỀ THI

- Đề thi gồm 3 câu:

Câu 1 (4 điểm): Trắc nghiệm lựa chọn đáp án đúng nhất (Là tổ hợp gồm 20 câu hỏi thi; 0,2 điểm/câu); Bao quát các nội dung Kinh tế vi mô có trong đề cương ôn tập.

Câu 2 (3 điểm): Tự luận: giải thích, phân tích, lấy ví dụ hoặc vẽ đồ thị minh họa (1 câu hỏi thi; 3 điểm/câu); Bao quát các nội dung Kinh tế vi mô có trong đề cương ôn tập.

Câu 3 (3 điểm): Bài tập tính toán: Vận dụng lý thuyết để làm bài tập tính toán.

- Hình thức thi: Thi viết (Không sử dụng tài liệu)

- Thời gian thi: 180 phút

II. NỘI DUNG THI

Nội dung 1. Kinh tế Vi mô và những vấn đề cơ bản của nền kinh tế

- Phân biệt Kinh tế Vi mô và Kinh tế Vĩ mô
- Ba vấn đề cơ bản của nền kinh tế
- Chi phí cơ hội
- Đường giới hạn khả năng sản xuất

Nội dung 2. Lý thuyết Cung – Cầu về hàng hóa, dịch vụ

- Các khái niệm liên quan đến Cầu
- Các yếu tố ảnh hưởng tới cầu và lượng cầu
- Hàm số cầu
- Sự vận động, dịch chuyển của đường cầu
- Các khái niệm liên quan đến Cung
- Các yếu tố ảnh hưởng tới cung và lượng cung
- Hàm số cung
- Sự vận động, dịch chuyển của đường cung
- Trạng thái cân bằng cung – cầu hàng hóa, dịch vụ
- Trạng thái dư thừa và thiếu hụt của thị trường
- Sự thay đổi trạng thái cân bằng

8



- Giá trần và giá sàn
- Thuế/ Trợ cấp
- Ứng dụng lý thuyết để làm bài tập tính toán điểm cân bằng cung – cầu

Nội dung 3. Lý thuyết hành vi người tiêu dùng

- Các khái niệm và công thức liên quan đến lợi ích
- Quy luật lợi ích cận biên giảm dần
- Khái niệm và đặc điểm của đường bàng quan
- Khái niệm, đặc điểm, phương trình đường ngân sách
- Lựa chọn sản phẩm và tiêu dùng tối ưu

Nội dung 4. Lý thuyết hành vi người sản xuất

- Hàm sản xuất: khái niệm, công thức, phân loại.
- Sản xuất trong ngắn hạn:
 - + Khái niệm, công thức tính MP_L ; AP_L ; Q_L
 - + Mối quan hệ giữa các chỉ số trên
 - + Quy luật năng suất cận biên giảm dần
- Sản xuất trong dài hạn:
 - + Khái niệm, đặc điểm đường đồng lượng.
 - + Chi phí sản xuất trong dài hạn: Khái niệm, đặc điểm, phương trình đường đồng phí.
 - + Lựa chọn phương án sản xuất tối ưu: Tiếp cận từ đường đồng lượng và đường đồng phí
- Chi phí sản xuất trong ngắn hạn: Khái niệm, đặc điểm và công thức tính các loại chi phí tổng, chi phí bình quân và chi phí cận biên.
- Khái niệm, công thức tính và mối quan hệ của các chỉ số liên quan đến doanh thu (AR ; TR ; MR).
 - Xác định mức sản lượng để doanh nghiệp tối đa hóa doanh thu trong ngắn hạn.
 - Khái niệm và công thức tính lợi nhuận trong ngắn hạn.
 - Xác định mức sản lượng tối ưu để doanh nghiệp tối đa hóa lợi nhuận trong ngắn hạn.
- Ứng dụng lý thuyết để làm bài tập tính toán về doanh thu, lợi nhuận, tối ưu hóa doanh thu và tối ưu hóa lợi nhuận. 8

Nội dung 5. Cấu trúc thị trường

- Khái niệm và đặc điểm thị trường cạnh tranh hoàn hảo.
- Quyết định sản xuất của hãng cạnh tranh hoàn hảo trong ngắn hạn.
- Khái niệm và đặc điểm của thị trường độc quyền.
- Nguyên nhân dẫn đến độc quyền.
- Quyết định mức giá và sản lượng tối ưu của hãng độc quyền thuần túy trong ngắn hạn.

III. TÀI LIỆU ÔN THI

1. TS. Lương Xuân Dương và TS. Trần Văn Hòa, Bài giảng Nguyên lý Kinh tế vi mô, Đại học Lao động- Xã hội, 2012.
2. TS. Lương Xuân Dương, Bài tập Kinh tế vi mô, NXB Lao động – Xã hội, 2010. 

